TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **224**/2026/DS-ST
Ngày: 24-7-2026
V*/v:"Tranh chấp đòi tài sản, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Ngọc Trâm

2. Ông Nguyễn Hoàng Phúc

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Huỳnh Nhung – Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2026/TLST- DS ngày 06/01/2026 về việc "Tranh chấp đòi tài sản, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2026/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 339/2026/QĐST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Anh T**,** sinh năm: 1960; Số CCCD: 08306000xxxx; Nơi cư trú: Số C, khu phố P, phường B, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

- Bị đơn:

+ Bà Trần Kim P, sinh năm 1958; Số CCCD: 08315800xxxx; (Vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Phượng M, sinh năm 1977; Số CCCD: 08317701xxxx; (Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Số C, khu phố P, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bà Trần Kim P: Bà Mai Thái N, sinh năm 2006; Số CCCD: 08330600xxxx; Nơi cư trú: Số C, khu phố P, phường B, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải, lời trình bày tại phiên toà nguyên đơn ông Trần Anh T trình bày:

Ngày 14/9/2024 bà Trần Kim P và bà Nguyễn Phượng M có hành vi đạp phá tài sản của của ông T 01 cây thang nhôm dài 3,8m làm cây thang hư hỏng không sử dụng được. Ngày 30/10/2024, bà P tiếp tục có hành dùng búa và cạy tol trên mái nhà của ông T làm hư hỏng tấm tol dài 2,5m.

Sự việc sau đó được Công an xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là Công an phường B, tỉnh Vĩnh Long) giải quyết và ra quyết định xử phạt hành chính nhưng bà M, bà P từ chối nhận theo biên bản làm việc ngày 05/12/2024 và không chấp hành quyết định xử phạt. Ngoài ra, bà P, bà M còn có lời lẽ xúc phạm ông T.

Ông Trần Anh T khởi kiện yêu cầu:

- Yêu cầu bà Trần Kim P và bà Nguyễn Phượng M liên đới trả số tiền chưa bồi thường thiệt hại theo quyết định xử phạt hành chính là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng; yêu cầu bà Trần Kim P và bà Nguyễn Phượng M liên đới bồi thường chi phí khắc phục sửa chữa thiệt hại số tiền 1.900.000 (Một triệu chín trăm nghìn) đồng.

Ông Trần Anh T rút lại yêu cầu bồi thường tấm tol 200.000 đồng và rút lại yêu cầu bà Trần Kim P và bà Nguyễn Phượng M công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, tinh thần số tiền 24.300.000 (Hai mươi bốn triệu ba trăm nghìn) đồng.

Ông Trần Tuấn A không có khiếu nại hay khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính đối với phần bồi thường thiệt hại trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 218/QĐ-XPHC và số 219/QĐ-XPHC cùng ngày 03/12/2024.

Theo văn bản trình bày ý kiến, biên bản làm việc, biên bản hoà giải, đại diện theo ủy quyền của bà Trần Kim P trình bày:

Sự việc mâu thuẫn xuất phát từ tranh chấp đất di sản thừa kế trong gia đình, nguyên đơn đã có hành vi chặt cây trồng của bà M và bà P, mái tol của ông T bắt vít cố định vào mái tol nhà của bà M và bà P. Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp là không đầy đủ, không khách quan, chỉ một chiều. Nguyên đơn không có chứng cứ để chứng minh thiệt hại thực tế xảy ra. Giữ nguyên các lời trình bày trong các văn bản trình bày ý kiến nộp cho tòa án. Không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh T.

Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 218 ngày 03/12/2024; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 219 ngày 03/12/2024 thì bà P và bà M có từ chối nhận quyết định nhưng từ đó đến nay bà M, bà P không có khiếu nại, khiếu kiện gì đối với 02 quyết định này.

Đối với Kết luận định giá tài sản số 845/KL-HĐĐG ngày 21/10/2024 của Hội đồng định giá Thành phố B thì không có ý kiến, yêu cầu gì.

Bà P, bà N vắng mặt không có lời trình bày tại phiên tòa

Theo văn bản trình bày ý kiến, bà Nguyễn Phượng M trình bày:

Sự việc mâu thuẫn xuất phát từ tranh chấp đất di sản thừa kế trong gia đình, nguyên đơn đã có hành vi chặt cây trồng của bà M và bà P, mái tol của ông T bắt vít cố định vào mái tol nhà của bà M và bà P. Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp là không đầy đủ, không khách quan, chỉ một chiều. Nguyên đơn không có chứng cứ để chứng minh thiệt hại thực tế xảy ra. Không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh T.

Bà M vắng mặt không có lời trình bày tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 584 và Điều 587 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Kim P và bà Nguyễn Phượng M liên đới trả số tiền bồi thường thiệt hại theo quyết định xử phạt hành chính là 300.000 đồng cho ông Trần Anh T. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường tấm tol 200.000 đồng và yêu cầu bà Trần Kim P, bà Nguyễn Phượng M công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, tinh thần số tiền 24.300.000 (Hai mươi bốn triệu ba trăm nghìn) đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Trần Kim P và bà Nguyễn Phương M1 liên đới bồi thường thêm chi phí phát sinh do khắc phục sửa chữa tài sản bị thiệt hại là 1.900.000 đồng.

Về án phí: Bà M1 có nghĩa vụ nộp án phí 300.000đ (bà P là người cao tuổi nên được miễn án phí); bà P, ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Kim P, bà Nguyễn Phượng M, bà Mai Thái N vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do chính đáng. Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp đòi tài sản và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Các bị đơn có nơi cư trú tại khu phố P, phường B, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long theo quy định tại Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Trần Anh T khởi kiện yêu cầu bà Trần Kim P và bà Nguyễn Phượng M liên đới trả số tiền chưa bồi thường thiệt hại theo quyết định xử phạt hành chính là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng; yêu cầu bà Trần Kim P và bà Nguyễn Phượng M liên đới bồi thường chi phí khắc phục sửa chữa thiệt hại số tiền 1.900.000 (Một triệu chín trăm nghìn) đồng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 218 ngày 03/12/2024; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 219 ngày 03/12/2024 của UBND xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là UBND phường B, tỉnh Vĩnh Long) đã xác định bà Trần Kim P và bà Nguyễn Phượng M có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là 01 cây thang nhôm của ông Trần Anh T; buộc bà M và bà P liên đới bồi thường cho ông T số tiền 300.000 đồng. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 845/KL-HĐĐG ngày 21/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận: Thang nhôm dài 3,8m loại có khớp nối có thể thay đổi chiều dài, đã qua sử dụng (không có hóa đơn, chứng từ), bị móp biến dạng ở nhiều vị trí, trị giá tài sản bị thiệt hại là 300.000 đồng. Ông T, bà M, bà P không ai có khiếu nại, khiếu kiện đối với các quyết định hành chính, không ai có ý kiến gì về kết luận định giá nêu trên. Đến thời điểm hiện tại, bà M và bà P chưa bồi thường cho ông T số tiền 300.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông T về việc đòi lại tài sản là số tiền 300.000 đồng có có cơ sở được chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại chi phí khắc phục sửa chữa cây thang với số tiền 1.900.000 đồng, xét thấy: Tại thông báo số 432/TB-TA ngày 20/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long yêu cầu ông Trần Anh T cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh để xác định chi phí phát sinh do khắc phục sửa chữa tài sản bị thiệt hại nhưng ông T không cung cấp chứng cứ theo yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của ông T.

[5] Ông Trần Anh T tự nguyện rút lại yêu cầu bồi thường tấm tol 200.000 đồng và rút lại yêu cầu bà Trần Kim P và bà Nguyễn Phượng M công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, tinh thần số tiền 24.300.000 (Hai mươi bốn triệu ba trăm nghìn) đồng nên ghi nhận.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Trần Anh T, bà Trần Kim P là người cao tuổi nên được miễn án phí.

- Bà Nguyễn Phượng M phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 166; Điều 468; Điều 584; Điều 587; Điều 589 Bộ Luật dân sự;

- Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 227, Điều 228, Điều 147; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện ông Trần Anh T đối với bà Trần Kim P, bà Nguyễn Phượng M về việc tranh chấp đòi lại tài sản. Buộc bà Trần Kim P và bà Nguyễn Phượng M có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông Trần Anh T số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân

sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện ông Trần Anh T đối với bà Trần Kim P, bà Nguyễn Phượng M về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm đối với số tiền là 1.900.000 (Một triệu chín trăm nghìn) đồng.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh T đối với yêu cầu bồi thường tấm tol 200.000 đồng và yêu cầu bà Trần Kim P, bà Nguyễn Phượng M công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, tinh thần số tiền 24.300.000 (Hai mươi bốn triệu ba trăm nghìn) đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Anh T, bà Trần Kim P là người cao tuổi được miễn án phí.

- Bà Nguyễn Phượng M phải nộp án phí số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

Trường hợp bản án được được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Bến Tre;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền